TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2017
"V/v tranh chấp ly hôn, yêu cầu nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Thành Lực
2. Bà Nguyễn Hồng Lành

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Danh Văn An- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long *tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Vũ Loan– Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị P, sinh năm 1975.
Trú Tại: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1977.
Trú Tại: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
(Chị P, anh K đã có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 14 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hứa Thị P trình bày: Chị P xây dựng hôn nhân với anh Trần Văn K vào năm 1995 không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống từ năm 1995, quá trình chung sống vợ chồng chị phát sinh Nều mâu thuẫn, tính tình không còn hợp với nhau, cuộc sống không còn hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh K. Vợ chồng chị có 02 người con chung là cháu Trần T N sinh năm 1996 và cháu Trần C T sinh năm

2003, hiện cháu N đã trưởng thành, còn cháu T đang chung sống với anh K, chị thống nhất giao cháu T cho anh K nuôi dưỡng giáo dục, chị và anh K thống nhất chị không cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn anh Trần Văn K trình bày: Về quan hệ hôn nhân, về con chung, nguyên nhân mâu thuẫn như chị P trình bày là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn với chị P, yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu chị P cấp dưỡng. Về tài sản chung anh và chị P đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia trong vụ án cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Chị P và anh K đã có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt đối với chị P, anh K. Từ đó đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về tố tụng đối với vụ án.

Về nội dung: Do chị Hứa Thị P và anh Trần Văn K không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị không công nhận chị P và anh K là vợ chồng; Về con chung: Chị P và anh K có thỏa thuận giao cháu Trần C T cho anh K nuôi dưỡng, cháu T cũng đang chung sống với chị K và có nguyện vọng tiếp tục được sống chung với anh K, vì vậy cần ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa các đương sự giao cháu T cho anh K nuôi dưỡng giáo dục, về cấp dưỡng nuôi con anh K không có yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: do chị P và anh K tự thỏa thuận không đề nghị yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 14 tháng 6 năm 2017 chị Hứa Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn K và yêu cầu nuôi con; Do đó đây là tranh chấp yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Chị Hứa Thị P và anh Trần Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị P, anh K có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị P, anh K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh K bắt đầu chung sống từ năm 1995, xây dựng hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, tuy nhiên anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tại Điều 9 Luật Hôn

nhân và gia đình quy định việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, việc kết hôn không được đăng ký thì không có gia trị pháp lý, và tại Điều 14 quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Từ đó căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị P và anh K.

[4] Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị P và anh K là giao cháu Trần C T sinh ngày 09/12/2003 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy Nên chị P và anh K thống nhất thỏa thuận chị P không phải cấp dưỡng nuôi con, từ đó không buộc chị P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh K thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị P phải nộp 300.000đ.

Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 244, 228, 266, 271, 273 và Điều 322 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9, 14, 15, 53, 58, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hứa Thị P và anh Trần Văn K.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Trần C T sinh ngày 09/12/2003 cho anh Trần Văn K tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh K không có yêu cầu. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Hứa Thị P và anh Trần Văn K thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hứa Thị P phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009879 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long, chị P đã nộp đủ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Huỳnh Tố Hiền

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- Các đương sự
- Lưu